

BÁO CÁO

**tình hình kinh tế - xã hội quý I/2026
của tỉnh An Giang**

Căn cứ Công văn số 249-CV/BCSCLTW, ngày 25/3/2026 của Ban Chính sách, chiến lược Trung ương về việc báo cáo tình hình kinh tế - xã hội quý I/2026, Ban Thường vụ Tỉnh ủy An Giang báo cáo như sau:

I- Kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế- xã hội

1. Triển khai các Nghị quyết, Kết luận của Trung ương: Công tác nghiên cứu, quán triệt, tuyên truyền; công tác thể chế hóa, cụ thể hóa; công tác kiểm tra, giám sát

Ban Thường vụ Tỉnh ủy An Giang đã lãnh đạo, chỉ đạo quán triệt, tuyên truyền, cụ thể hóa, triển khai thực hiện và sơ, tổng kết kịp thời, nghiêm túc các chủ trương, nghị quyết của Trung ương, về phát triển kinh tế - xã hội. Giao Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy hướng dẫn, theo dõi công tác triển khai, quán triệt trong toàn Đảng bộ. Trong đó trọng tâm là lãnh đạo tổ chức nghiên cứu, học tập, quán triệt và triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ I nhiệm kỳ 2025 - 2030; triển khai 09 Nghị quyết trọng tâm của Bộ Chính trị⁽¹⁾ đảm bảo đúng tinh thần chỉ đạo của Trung ương và phù hợp với thực tiễn tại địa phương; Kết luận số 199-KL/TW, ngày 10/10/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về kinh tế xã hội năm 2025 - 2026.

Nhìn chung, việc tổ chức nghiên cứu, học tập, quán triệt, tuyên truyền các nghị quyết, kết luận Trung ương được các cấp ủy đảng quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện chặt chẽ, nghiêm túc, tỷ lệ cán bộ, đảng viên tham gia học tập đạt tỷ lệ cao. Qua quán triệt, học tập, tuyên truyền đã tạo được sự chuyển biến về nhận thức, hành động của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động ở các cấp, các ngành, các cơ quan, đơn vị và toàn xã hội theo các nội dung nghị quyết, kết luận của Trung ương.

¹ (1) Nghị quyết số 57-NQ/TW về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; (2) Nghị quyết số 59-NQ/TW về hội nhập quốc tế trong tình hình mới, (3) Nghị quyết số 66-NQ/TW về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới; (4) Nghị quyết số 68-NQ/TW về phát triển kinh tế tư nhân; (5) Nghị quyết số 70-NQ/TW về bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; (6) Nghị quyết số 71-NQ/TW về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo; (7) Nghị quyết số 72-NQ/TW về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân; (8) Nghị quyết số 79-NQ/TW về phát triển kinh tế nhà nước; (9) Nghị quyết số 80-NQ/TW về phát triển văn hóa Việt Nam.

Công tác kiểm tra, giám sát có nhiều đổi mới, được Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo thường xuyên, tập trung vào lĩnh vực nhạy cảm, dễ phát sinh tiêu cực. Lãnh đạo triển khai tốt chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát nhiệm kỳ 2025 - 2030, năm 2026.

2. Ban hành các Chương trình, Kế hoạch, Nghị quyết, Kết luận của tỉnh ủy

Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy An Giang đã kịp thời cụ thể hóa, triển khai thực hiện nghiêm túc các nghị quyết, kết luận của Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư về phát triển kinh tế - xã hội; trong đó trọng tâm của quý I gồm: Chương trình hành động số 09-CTr/TU, ngày 19/12/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về việc thực hiện Kết luận số 199-KL/TW, ngày 10/10/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về kinh tế xã hội năm 2025 - 2026; Chương trình hành động số 22-CTr/TU, ngày 30/3/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về việc thực hiện Nghị quyết số 79-NQ/TW, ngày 06/01/2026 về phát triển kinh tế nhà nước; Chương trình hành động số 21-CTr/TU, ngày 27/3/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về việc thực hiện Nghị quyết số 80-NQ/TW, ngày 07/01/2026 về phát triển văn hóa Việt Nam.

II- Tình hình phát triển kinh tế - xã hội quý I/2026

1. Về phát triển kinh tế

1.1. Tăng trưởng kinh tế

Kinh tế tiếp tục phát triển, tốc độ tăng trưởng đạt **7,80%**⁽²⁾; trong đó, khu vực nông, lâm, thủy sản tăng 2,68%, khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 14,95%, khu vực dịch vụ tăng 10,11%, thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm tăng 9,61%.

1.2. Chuyển dịch cơ cấu kinh tế; chất lượng tăng trưởng

Cơ cấu kinh tế quý I: Khu vực Nông - Lâm - Thủy sản chiếm 40,69%; khu vực Công nghiệp - Xây dựng chiếm 15,10%; khu vực dịch vụ chiếm 39,61%; Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm chiếm 4,61%. Chuyển dịch cơ cấu kinh tế còn chậm, khu vực nông nghiệp vẫn chiếm tỷ trọng lớn, động lực tăng trưởng mới từ công nghiệp - xây dựng chưa tạo được chuyển biến, đột phá; riêng khu vực dịch vụ, lĩnh vực du lịch ghi nhận nhiều kết quả ấn tượng⁽³⁾.

1.3. Phát triển các khu vực kinh tế (công nghiệp - xây dựng, thương mại - dịch vụ, nông, lâm, thủy sản)

- *Khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản phát triển khá.* Tổng diện tích sạ lúa ước đạt 578.106 ha, đạt 43,05% so kế hoạch; sản lượng lúa ước đạt 4,3 triệu tấn, đạt 48,93% kế hoạch năm, bằng 100,2% so cùng kỳ⁽⁴⁾. Sản lượng thủy sản 305 nghìn tấn, đạt 21,5% kế hoạch năm và tăng 3,69% so với cùng kỳ⁽⁵⁾. Sản xuất rau

² Đứng đầu khu vực Đồng bằng sông Cửu Long, xếp thứ 25/34 các tỉnh thành trong cả nước.

³ Thu hút hơn 8,28 triệu lượt khách đến tham quan du lịch, tăng 14,7% so với cùng kỳ, đạt 33,1% kế hoạch năm, trong đó ước đón 829.407 lượt khách quốc tế, tăng 70,1% so với cùng kỳ, đạt 39,1% kế hoạch năm; tổng thu từ du lịch đạt 21.432 tỷ đồng, tăng 52,6% so với cùng kỳ, đạt 30,6% kế hoạch năm.

⁴ Năng suất bình quân ước đạt 7,34 tấn/ha.

⁵ Trong đó, sản lượng khai thác đạt 97,140 tấn, đạt 101,7% kế hoạch và đạt 99,74% so với cùng kỳ và sản lượng nuôi thủy sản đạt 253,207 tấn, đạt 107,75% so với kế hoạch quý I/2026 và tăng 105,29% so với cùng kỳ.

màu, cây ăn trái và chăn nuôi tiếp tục phát triển ổn định⁽⁶⁾. Thực hiện khá tốt công tác quản lý bảo vệ rừng⁽⁷⁾ và xây dựng phương án, kế hoạch phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ năm 2026⁽⁸⁾. Tổ chức phòng, chống hiệu quả thiên tai, bão lụt. Tập trung lãnh đạo chống khai thác IUU và có chuyển biến, chưa phát hiện tàu cá vi phạm khai thác vùng biển nước ngoài⁽⁹⁾.

- *Khu vực công nghiệp - xây dựng tăng trưởng khá*. Ước tính quý I chỉ số sản xuất công nghiệp tăng 13,40% so cùng kỳ năm trước⁽¹⁰⁾; Giá trị sản xuất công nghiệp tăng 13,01% so với cùng kỳ, đạt 20,97% so với kế hoạch năm 2026⁽¹¹⁾; hầu hết các sản phẩm chủ lực tăng so với cùng kỳ như: khai thác đá tăng 44,84%, cá hộp tăng 21,93%, thủy sản đông lạnh tăng 26,88%, nước mắm tăng 6,18%, xay xát gạo tăng 28,79%... Hoạt động xúc tiến đầu tư và hạ tầng công nghiệp được tập trung lãnh đạo có chuyển biến tích cực⁽¹²⁾; khởi công Khu công nghiệp Vàm Cống⁽¹³⁾. Hoàn thành 34/1.116 căn nhà ở xã hội, đạt 03% kế hoạch năm.

⁶ Gồm: (1) Rau màu các loại Quý I diện tích thu hoạch 9.303 ha, năng suất bình quân ước đạt 22 tấn/ha, sản lượng ước đạt 204.665 tấn; Cây dược liệu, hoa, cây cảnh và cỏ làm thức ăn gia súc Quý I diện tích thu hoạch 238 ha; Cây ăn quả sản lượng thu hoạch trong tháng quý I/2026 ước đạt 199.262 tấn. (2) Toàn tỉnh có 453 trang trại chăn nuôi, gồm: 129 trang trại chăn nuôi heo/55.950 con; 162 trang trại chăn nuôi bò/3.637 con; 12 trang trại chăn nuôi trâu/215 con; 23 trang trại nuôi gà/553.100 con và 127 trang trại nuôi vịt/571.732 con. Tổng đàn trâu có 5.635 con, bằng 99,21% so cùng kỳ; đàn bò có 57.720 con, tăng 0,35% so cùng kỳ; đàn heo có 432.076 con, tăng 1,57% so cùng kỳ; đàn gia cầm có 13.187 ngàn con, bằng 97,93% so cùng kỳ. Nuôi yếm: trong tháng 3/2026 đạt 4 tấn; lũy kế đến quý I là đạt 12 tấn, bằng 100% so với kế hoạch quý I năm 2026 và đạt 150 % so với cùng kỳ. Có 02 doanh nghiệp đã được cấp mã số xuất khẩu chính ngạch sang Trung Quốc (Công ty cổ phần Việt Nam quốc yếm, Công ty TNHH Thương mại và Tiếp vận Đông Dương).

⁷ Quý I/2026, tổ chức tuần tra, truy quét 384 cuộc có 1.448 lượt người tham gia; tổ chức tuyên truyền pháp luật 72 cuộc với 3.379 lượt người tham dự. Lũy kế quý I/2026, đã phát hiện và lập biên bản 10 vụ vi phạm Luật Lâm nghiệp (giảm 02 vụ (16,67%) so với cùng kỳ năm 2025). Kết quả đã xử lý 10/10 vụ. Trong đó: xử lý hành chính 10 vụ, thiệt hại do phá rừng với diện tích 0,015 ha; do lán, chiếm rừng là 0,02 ha rừng phòng hộ. Tổng tiền phạt vi phạm hành chính: 99.800.000 đồng...

⁸ Lũy kế quý I/2026 tổ chức tuần tra, kiểm tra PCCCR 127 cuộc, có 403 lượt người tham gia; tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật về quản lý bảo vệ rừng, PCCCR được 81 cuộc, có 3.280 lượt người tham dự, các hình thức tuyên truyền đến từ các cuộc họp dân, hội nghị, phát loa lưu động...; Tổ chức tập huấn PCCCR 04 cuộc, 140 lượt người tham dự. Ngoài ra, Báo và Đài phát thanh truyền hình An Giang thực hiện 03 kỳ/tháng chuyên mục bảo vệ rừng phát trên sóng truyền hình, 03 kỳ/tháng trên Báo. Hướng dẫn, hỗ trợ 15 xã, phường xây dựng phương án, kế hoạch phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ năm 2026. Lũy kế đến Quý I/2026 trên địa bàn toàn tỉnh xảy ra 07 vụ cháy rừng với tổng diện tích 1,38 ha, giảm 16,27 ha diện tích cháy so với cùng kỳ năm 2025.

⁹ Trong tháng phát hành 06 thông báo với 05 lượt tàu cá vượt ranh giới. Lũy kế đến nay, có 14 lượt/13 tàu cá vượt ranh giới cho phép khai thác trên biển. Đã phát hành giấy mời và làm việc được 06 lượt/06 tàu, kết quả làm việc kiến nghị giải tòa không xử lý 06 lượt/06 tàu, tiếp tục phối hợp với chính quyền địa phương làm việc 08 lượt/07 tàu còn lại. Đã lắp 3.577/3.586 tàu, 100% tàu cá được cấp giấy phép khai thác thủy sản đều có lắp đặt thiết bị giám sát hành trình tàu cá. Còn lại 09 tàu cá nằm bờ không hoạt động khai thác chưa lắp giám sát hành trình đã cập nhật vị trí tọa độ nơi tàu đậu bờ lên google maps.

¹⁰ trong đó ngành khai khoáng tăng 50,26%; ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 13,65%, sản xuất và phân phối điện tăng 5,90%, cung cấp nước và xử lý rác thải, nước thải tăng 6,62%.

¹¹ Trong đó: Khai khoáng tăng 44,64% so với cùng kỳ; Công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 13,05% so với cùng kỳ; Sản xuất và phân phối điện tăng 4,67% so với cùng kỳ; Cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 6,04% so với cùng kỳ.

¹² Lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật và thành lập 02 cụm công nghiệp CCN Hòa An, xã Hội An và Cụm công nghiệp Mỹ Phú, xã Vĩnh Thạnh Trung. Tổ chức khảo sát hiện trạng Cụm công nghiệp Gò Quao, Cụm công nghiệp Cái Tư để thực hiện thủ tục kêu gọi đầu tư. Tổ chức khảo sát, làm việc và hướng dẫn nhà đầu tư thực hiện các thủ tục liên quan đến đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN An Nông.

¹³ Toàn tỉnh có 08 cụm công nghiệp hoạt động, với tổng vốn đầu tư đạt 540,14 tỷ đồng; đã thu hút được 27 dự án đầu tư, với tổng vốn đăng ký đầu tư đạt 7.350,5 tỷ đồng; tỷ lệ lấp đầy bình quân của các cụm công nghiệp đạt 80,82%. Tính đến nay tại các khu công nghiệp, khu kinh tế cửa khẩu trên địa bàn tỉnh đã thu hút được 67 dự án, với tổng vốn đăng ký là 13.654,42 tỷ đồng, trong đó 01 dự án đầu tư kết cấu hạ tầng và 66 dự án đầu tư sản xuất kinh doanh.

- *Khu vực dịch vụ phát triển tốt.* Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ đạt 100.927 tỷ đồng, tăng 25,3% so với cùng kỳ, đạt 26,59% kế hoạch năm. Tăng cường các hoạt động xúc tiến thương mại⁽¹⁴⁾; kiểm tra, kiểm soát thị trường, chống buôn lậu, gian lận thương mại⁽¹⁵⁾. Kim ngạch xuất khẩu ước đạt 570 triệu USD, tăng 8,1% so với cùng kỳ, đạt 21,33% kế hoạch năm; kim ngạch nhập khẩu ước đạt 244 triệu USD, tăng 37,87% so với cùng kỳ, đạt 42,51% kế hoạch năm. Thu hút hơn 8,28 triệu lượt khách đến tham quan du lịch, tăng 14,7% so với cùng kỳ, đạt 33,1% kế hoạch năm, trong đó ước đón 829.407 lượt khách quốc tế, tăng 70,1% so với cùng kỳ, đạt 39,1% kế hoạch năm; tổng thu từ du lịch đạt 21.432 tỷ đồng, tăng 52,6% so với cùng kỳ, đạt 30,6% kế hoạch năm.

Hoạt động vận tải trong quý I tăng cao do trùng dịp nghỉ Tết Nguyên đán: Vận chuyển hành khách ước đạt 79,48 triệu lượt khách, đạt 24% kế hoạch; vận chuyển hàng hóa ước đạt 22,386 triệu tấn, đạt 30% kế hoạch.

Thu ngân sách ước đạt 8.415 tỷ đồng, đạt 26% so với dự toán⁽¹⁶⁾; chi ngân sách ước đạt 8.691 tỷ đồng, đạt 14,5% dự toán. Hệ thống ngân hàng thực hiện hiệu quả chính sách tiền tệ, giải pháp tín dụng⁽¹⁷⁾.

Môi trường đầu tư kinh doanh tiếp tục quan tâm, cấp mới 03 dự án với diện tích 9,58 ha, tổng vốn đăng ký đầu tư 24 tỷ đồng⁽¹⁸⁾; điều chỉnh cho 22 dự án (*không điều chỉnh diện tích cũng như vốn đầu tư*); chấm dứt hoạt động 33 dự án với diện tích 485,21 ha, tổng vốn đăng ký đầu tư 13.662 tỷ đồng. Toàn tỉnh hiện có 849 hợp tác xã, với tổng diện tích 74.547 ha, vốn điều lệ 918,5 tỷ đồng, có 182.891 thành viên⁽¹⁹⁾.

1.4. Phát triển thương mại nội địa, quốc tế

Trong quý I/2026, hoạt động thương mại, dịch vụ trên địa bàn tỉnh An Giang diễn ra sôi động, nhất là dịp Tết Nguyên đán, nguồn cung hàng hóa dồi dào, lưu thông thông suốt, đáp ứng tốt nhu cầu Nhân dân, giá cả cơ bản ổn định, không xảy ra tình trạng đầu cơ, găm hàng, tăng giá bất hợp lý. Công tác phát triển hạ tầng thương mại trên địa bàn tỉnh đang được đẩy mạnh triển khai, Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang phối hợp Cục xuất nhập khẩu - Bộ Công Thương tổ chức Hội nghị đầu tư hạ tầng và phát triển dịch vụ logistics tỉnh An Giang năm 2026 tại Phường Rạch Giá; phối hợp với đại diện Tập đoàn Central Retail khảo sát, đề xuất nghiên cứu địa điểm đầu tư siêu thị tổng hợp trên địa bàn tỉnh.

¹⁴ Xây dựng Kế hoạch hoạt động xúc tiến thương mại ngành Công Thương năm 2026; Tổ chức đoàn tham dự Festival Hoa Sa Đéc, Đồng Tháp.

¹⁵ đã kiểm tra 366 vụ, phát hiện 119 vụ vi phạm, xử lý 213 vụ vi phạm hành chính, chuyển 01 vụ sang cơ quan điều tra. Tổng số tiền thu nộp ngân sách 27,65 tỷ đồng.

¹⁶ Trong đó: Thu nội địa 8.287 tỷ đồng, đạt 26% dự toán; Thu thuế xuất nhập khẩu 129 tỷ đồng, đạt 23,5% dự toán.

¹⁷ đến cuối tháng 3/2026, vốn huy động của các tổ chức tín dụng tại địa phương ước đạt 185.000 tỷ đồng, tăng 1,26% so cuối năm 2025; dư nợ tín dụng ước đạt 276.800 tỷ đồng, tăng 1,56% so cuối năm 2025; tỷ lệ nợ xấu là 2,56%.

¹⁸ trong đó có 01 dự án FDI cho thuê nhà xưởng với diện tích 0,46 ha, tổng vốn đầu tư 10 tỷ đồng.

¹⁹ Trong đó: Có 716 HTX nông nghiệp; Có 91 HTX phi nông nghiệp và 42 Quỹ tín dụng nhân dân.

Trên địa bàn tỉnh An Giang có 328 chợ⁽²⁰⁾, 03 Trung tâm thương mại, 14 siêu thị tổng hợp, trên 150 cửa hàng tiện lợi và chuỗi bán lẻ hiện đại⁽²¹⁾, trên 26 Kho hàng hóa tổng hợp và chuyên doanh phân bố chủ yếu ở Rạch Giá, Long Xuyên, Châu Đốc, Hà Tiên... đảm bảo đáp ứng đầy đủ nhu cầu mua bán của người dân.

Kim ngạch xuất khẩu quý I ước đạt 532 triệu USD, tăng 0,93% so cùng kỳ, đạt 19,89% kế hoạch. Kim ngạch nhập khẩu ước đạt 244 triệu USD, tăng 37,87% so với cùng kỳ, đạt 42,43% kế hoạch.

1.5. Phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội, phát triển đô thị

Theo Quyết định số 754/QĐ-UBND, ngày 04/3/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc công bố danh mục phân loại các đô thị trên địa bàn tỉnh An Giang được chuyển tiếp theo quy định tại Nghị quyết số 111/2025/UBTVQH15 thì hiện tỉnh có 38 đô thị⁽²²⁾, gồm: 06 đô thị loại II, 32 đô thị loại I. Tỷ lệ đô thị hóa đến nay đạt 45,5%.

Hoàn thành tổ chức Hội đồng đánh giá, lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật và thành lập 02 cụm công nghiệp CCN Hòa An, xã Hội An và Cụm công nghiệp Mỹ Phú, xã Vĩnh Thạnh Trung làm cơ sở để nhà đầu tư triển khai thủ tục tiếp theo để triển khai dự án đầu tư hạ tầng cụm công nghiệp. Tổ chức khảo sát hiện trạng Cụm công nghiệp Gò Quao, Cụm công nghiệp Cái Tư để thực hiện thủ tục kêu gọi đầu tư. Tổ chức khảo sát, làm việc và hướng dẫn nhà đầu tư thực hiện các thủ tục liên quan đến đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN An Nông. Tổ chức khởi công Khu Công nghiệp Vàm Cống.

Giao thông nông thôn: Tỉnh đang tích cực triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư phát triển giao thông nông thôn năm 2026⁽²³⁾, ước lũy kế đến ngày 15/3/2026 tổng số km đường GTNT trên địa bàn tỉnh được xây dựng mới là 11.320/13.809km, đạt 81,98% so với quy hoạch.

1.6. Thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài, phát triển kinh tế tư nhân

Trong quý I/2026, cấp mới 01 dự án đầu tư nước ngoài với tổng vốn đầu tư là 10 tỷ đồng. Toàn tỉnh hiện có 73 dự án đầu tư trực tiếp nước ngoài còn hiệu lực, với tổng vốn đăng ký đầu tư 2.996 triệu USD⁽²⁴⁾.

Đã thành lập mới 1.162 doanh nghiệp (tăng 2,22 lần so với cùng kỳ) với tổng vốn đăng ký 6.850,9 tỷ đồng (tăng 2,8 lần so với cùng kỳ); có 163 doanh nghiệp

²⁰ Trong đó có 01 chợ đầu mối tại thành phố Châu Đốc (nay là phường Châu Đốc), 02 chợ hạng I (chợ Rạch Sỏi và chợ 30/4) (nay là phường Rạch Giá), 24 chợ hạng II và 301 chợ hạng III.

²¹ Điện máy Nội thất Chợ Lớn, Điện máy Nguyễn Kim, Điện máy Xanh, Bách hóa Xanh, Winmart, Thế giới di động,...

²² Hệ thống đô thị tỉnh hiện có 38 đô thị, gồm Loại II, 06 đô thị là các Rạch Giá, Phú Quốc, Long Xuyên, Châu Đốc, Hà Tiên, Tân Châu. Loại III, 32 đô thị gồm: Kiên Lương, Tịnh Biên, Châu Phú, Tri Tôn, An Châu, Chợ Mới, Thoại Sơn, Phú Tân, Tân Hiệp, Châu Thành, Giồng Riềng, Vĩnh Phong, An Biên, Gò Quao, An Minh, Hòn Đất, Sóc Sơn, Óc Eo, An Phú, Long Bình, Đa Phước, Phú Hòa, Chợ Vàm, Vĩnh Thạnh Trung, Ba Chúc, Cô Tô, Vĩnh Bình, Mỹ Luông, Hội An, Hòn Tre, Giang Thành, Thứ bảy.

²³ Thực hiện đầu tư xây dựng giao thông nông thôn 200km trở lên nâng tổng số km đường GTNT trên địa bàn tỉnh được xây dựng mới là 11.520/13.809km, đạt 83,4% so với quy hoạch.

²⁴ Trong đó có 10 dự án thuộc Ban quản lý Khu Kinh tế tỉnh quản lý; 29 dự án thuộc Ban Quản lý Khu kinh tế Phú Quốc quản lý; có 45 dự án đi vào hoạt động.

thực hiện thủ tục giải thể tự nguyện (tăng 27% so với cùng kỳ); có 862 doanh nghiệp đăng ký tạm ngừng hoạt động có thời hạn (giảm 13% so với cùng kỳ). Lũy kế đến nay, trên địa bàn tỉnh có 19.650 doanh nghiệp đang hoạt động với tổng vốn đăng ký là 387.384,5 tỷ đồng.

1.7. Phát triển phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số

- Tập trung lãnh đạo, tổ chức tổng kết năm 2025⁽²⁵⁾, triển khai nhiệm vụ trọng tâm⁽²⁶⁾, ưu tiên bố trí kinh phí⁽²⁷⁾ năm 2026 thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Quyết định số 204-QĐ/TW, ngày 29/11/2024 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về đề án chuyển đổi số trong các cơ quan đảng. Đẩy mạnh phong trào “Bình dân học vụ số”, “An Giang thi đua đổi mới sáng tạo”, sinh hoạt chuyên đề “Đảng viên tiên phong học tập kỹ năng số”⁽²⁸⁾. Thê chế hóa triển khai các văn bản của Trung ương⁽²⁹⁾. Tiếp tục đẩy mạnh chuyển đổi số trong giáo dục, y tế⁽³⁰⁾. Hoạt động nghiên cứu khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo được tăng cường, nhiều đề tài gần với thực tiễn được ứng dụng hiệu quả trong sản xuất, kinh doanh, đời sống xã hội⁽³¹⁾. Ban hành chính sách hỗ trợ đổi mới với sản xuất sản

²⁵ Năm 2025, tình hình hoàn thành 100% các nhiệm vụ có thời hạn và 17/17 tiêu chí của Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW; Tỷ trọng kinh tế số đạt 6,4% GRDP; mức độ hài lòng của người dân và doanh nghiệp đạt 100% (18/18 điểm). Tỉnh ghi nhận điểm sáng trong việc ứng dụng hiệu quả Trí tuệ nhân tạo (Trợ lý ảo pháp luật, ChatBot Gen AI) vào quản lý, điều hành và đẩy mạnh công nghệ cao trong nông nghiệp, môi trường (sử dụng drone, tưới thông minh IoT, công nghệ vi sinh IMO giúp giảm phát thải).

²⁶ Ban Chỉ đạo tỉnh ban hành: Kế hoạch số 09-KH/BCĐ ngày 13/02/2026 thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị năm 2026; Kế hoạch số 10-KH/BCĐ, ngày 13/02/2026 thực hiện Đề án Chuyển đổi số trong các cơ quan đảng trên địa bàn tỉnh năm 2026. Năm 2026, tỉnh đặt mục tiêu kinh tế số chiếm 8% GRDP và chỉ số DTI, PII xếp hạng 10/34 cả nước, với các nhiệm vụ trọng tâm như: Phân đấu số hóa 100% hồ sơ, tài liệu trên môi trường số; tiếp tục hoàn thiện Trung tâm giám sát, điều hành thông minh (IOC) tỉnh và phục vụ APEC 2027 tại đặc khu Phú Quốc; Nghiên cứu thành lập Quỹ đầu tư mạo hiểm và Quỹ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo; xây dựng đề án đột phá ứng dụng công nghệ, hoàn thiện hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng...

²⁷ Tổng số tiền là 1.311.598 triệu đồng, tăng 473.459 triệu đồng so dự toán Trung ương giao; trong đó, vốn chi thường xuyên 392.498 triệu đồng; vốn đầu tư thực hiện là 919.100 triệu đồng (bao gồm danh mục dự án đầu tư công khẩn cấp phục vụ Hội nghị APEC 2027 là 736.500 triệu đồng).

²⁸ Theo Hướng dẫn số 29-HD/BTGDVTU, ngày 06/3/2026 của Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy.

²⁹ Ban hành quy trình ISO cho 03 Nghị quyết của HĐND tỉnh triển khai Luật Công nghiệp công nghệ số, như: Nghị quyết 19/2025/NQ-HĐND, ngày 30/12/2025 Quy định tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục, nội dung và mức hỗ trợ đổi mới với sản xuất sản phẩm, cung cấp dịch vụ công nghệ số; Nghị quyết số 20/2025/NQ-HĐND, ngày 30/12/2025 Quy định tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục, nội dung và mức hỗ trợ dự án khởi nghiệp sáng tạo trong công nghiệp công nghệ số; Nghị quyết 21/2025/NQ-HĐND, ngày 30/12/2025 Quy định chính sách đặc thù cho phát triển công nghiệp bán dẫn; hỗ trợ, ưu đãi doanh nghiệp tham gia chuỗi cung ứng bán dẫn.

³⁰ Đẩy mạnh ứng dụng các phần mềm trí tuệ nhân tạo AI trong sáng tạo nội dung soạn thảo giáo án, ra đề kiểm tra, công tác quản lý. 100% Bệnh viện và Trung tâm y tế triển khai hồ sơ bệnh án điện tử và được Bộ Y tế công bố trên Trang Thông tin điện tử; có 377/377 (đạt 100%) cơ sở khám chữa bệnh BHYT triển khai thực hiện sử dụng CCCD có gắn chip trong khám, chữa bệnh BHYT; đang triển khai, vận hành Trung tâm điều hành thông minh ngành Y tế.

³¹ (1) Về khoa học nông nghiệp, tập trung phục hồi, bảo tồn, sản xuất giống và nuôi trồng thương phẩm cây trồng, vật nuôi và mang nét đặc trưng của địa phương như: bí đỏ Vàm Răng, kỳ tôm, còng cuốc, cá ngừ, giống lúa, lươn...; (2) Về khoa học kỹ thuật và công nghệ, nghiên cứu tìm các giải pháp công nghệ nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng nguồn nguyên liệu sẵn có của địa phương như: ứng dụng công nghệ BIM&GIS quản lý công trình giao thông, giải pháp bê tông cát - nước mặn sử dụng cốt thanh phi kim cho công trình xây dựng ven biển và khu vực bị xâm thực mặn, xây dựng hệ thống quản lý dữ liệu trồng trọt và bảo vệ thực vật dựa trên công nghệ viễn thám và trí tuệ nhân tạo; (3) Về khoa học y dược, nghiên cứu sản xuất cao chiết từ lá cạnh hương tác dụng hạ đường huyết và bảo chế một số thành phẩm hỗ trợ điều trị đái tháo đường, sản phẩm từ cây kim ngân; (4) Về khoa học xã hội, nhân văn, nghiên cứu tìm giải pháp phát huy giá trị di sản văn hóa, phát triển các mô hình du lịch dựa trên lợi thế sẵn có; xử lý ô nhiễm môi trường...

phẩm, cung cấp dịch vụ công nghệ số, dự án khởi nghiệp sáng tạo trong công nghiệp công nghệ số, chính sách đặc thù cho phát triển công nghiệp bán dẫn; hỗ trợ, ưu đãi doanh nghiệp tham gia chuỗi cung ứng bán dẫn⁽³²⁾; thành lập Quỹ phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo tỉnh. Lãnh đạo tăng cường các biện pháp đảm bảo an toàn thông tin, an ninh mạng; thành lập Tiểu ban An ninh mạng tỉnh do Bí thư Tỉnh ủy làm Trưởng Tiểu ban theo chỉ đạo của Trung ương⁽³³⁾.

- Lũy kế đến quý I/2026, tỉnh hoàn thành 100% các nhiệm vụ có thời hạn; đạt tỷ lệ cao trong xây dựng và duy trì hạ tầng kỹ thuật số, đảm bảo tính liên thông và an toàn thông tin⁽³⁴⁾; triển khai các cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành, phát triển dữ liệu⁽³⁵⁾; mở rộng phủ sóng 5G⁽³⁶⁾. Tổ chức phổ cập kỹ năng số trên nền tảng trực tuyến mở đại trà cho gần 14.000 cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, học sinh, sinh viên; duy trì hiệu quả Tổ Công nghệ số cộng đồng,... góp phần xây dựng chính quyền số, xã hội số, công dân số. Kết quả theo Bộ chỉ số 766/QĐ-TTg, tỉnh đạt điểm tổng hợp 95,11 điểm (*xếp loại xuất sắc*) và đứng thứ 16/34 tỉnh/thành phố.

1.8. Tổng vốn đầu tư toàn xã hội

Tỉnh xác định vốn đầu tư phát triển là yếu tố quan trọng thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và tạo động lực phát triển các ngành, lĩnh vực. Ngay từ đầu năm, Tỉnh đã thực hiện rà soát, phân bổ và ưu tiên nguồn vốn cho các công trình, dự án trọng điểm, nhất là hạ tầng giao thông và các khu, cụm công nghiệp nhằm tạo nền tảng thu hút đầu tư, phát triển công nghiệp trong thời gian tới; đồng thời phối hợp triển khai các nhiệm vụ thu hút đầu tư nước ngoài. Đặc biệt, tỉnh tập trung đẩy nhanh các dự án phục vụ Hội nghị cấp cao APEC, góp phần thúc đẩy đầu tư trên địa bàn.

Tổng vốn đầu tư toàn xã hội quý I/2026 ước đạt 17.945,32 tỷ đồng, đạt 15,8% kế hoạch và tăng 14,96% so cùng kỳ. Trong đó, vốn trung ương đạt 394,87 tỷ đồng tăng 69,06%; vốn địa phương đạt 2.936,7 tỷ đồng; vốn đầu tư ngoài nhà nước đạt 12.516,21 tỷ đồng tăng 15,76% so với cùng kỳ.

1.9. Kết quả giải ngân vốn đầu tư công

Quán triệt và thực hiện nghiêm túc chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về đơn đốc đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công năm 2025, Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ

³² Thống nhất chủ trương và ban hành quy trình ISO thực hiện 03 Nghị quyết của HĐND tỉnh triển khai Luật Công nghiệp công nghệ số, như: Nghị quyết 19/2025/NQ-HĐND, ngày 30/12/2025 Quy định tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục, nội dung và mức hỗ trợ đối với sản xuất sản phẩm, cung cấp dịch vụ công nghệ số; Nghị quyết số 20/2025/NQ-HĐND, ngày 30/12/2025 Quy định tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục, nội dung và mức hỗ trợ dự án khởi nghiệp sáng tạo trong công nghiệp công nghệ số; Nghị quyết 21/2025/NQ-HĐND, ngày 30/12/2025 Quy định chính sách đặc thù cho phát triển công nghiệp bán dẫn; hỗ trợ, ưu đãi doanh nghiệp tham gia chuỗi cung ứng bán dẫn.

³³ Quyết định số 324-QĐ/TU, ngày 20/3/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

³⁴ 100% trung tâm xã trên địa bàn tỉnh đã được phủ sóng cáp quang tốc độ cao; 100% cơ quan nhà nước của tỉnh, cùng với các khu công nghiệp, doanh nghiệp, trường học, và bệnh viện, đều có kết nối Internet; 100% cơ quan nhà nước được kết nối mạng truyền số liệu chuyên dùng của Đảng và Nhà nước đảm bảo ổn định, thông suốt, kết nối từ cấp tỉnh đến cấp xã.

³⁵ hơn 120 hệ thống, phần mềm được tích hợp, trong đó 85% hệ thống chuyên ngành chia sẻ dữ liệu định kỳ, giúp giảm 30-40% thời gian xử lý hồ sơ hành chính.

³⁶ Thực hiện lắp đặt và phát sóng 730 trạm 5G tại các khu vực trọng điểm bao gồm: các khu, cụm công nghiệp; các khu vực biển đảo, khu sản xuất - chế biến; khu vực cửa khẩu, giao thương biên giới; bệnh viện, cơ sở y tế, trường học; trung tâm hành chính; khu du lịch (tại Đặc khu Phú Quốc đã triển khai hoàn thành phát sóng 123 trạm 5G).

đạo Đảng ủy UBND tỉnh lãnh đạo UBND tỉnh tổ chức thực hiện đúng tinh thần chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ. Ước lũy kế giải ngân đến 31/3/2026 là: 1.700.000 triệu đồng, đạt 6,23% kế hoạch vốn Thủ tướng giao (27.303.105 triệu đồng), đạt 6,41% kế hoạch vốn Hội đồng nhân dân tỉnh giao (26.533.870 triệu đồng).

1.10. Tình hình thu, chi ngân sách

Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn quý I/2026 ước đạt 8.223 tỷ đồng, đạt 25,8% dự toán Trung ương giao và bằng 117,3% so cùng kỳ. Tổng chi cân đối ngân sách địa phương quý I/2026 ước đạt 8.691 tỷ đồng, bằng 14,5% so dự toán (trong đó, chi đầu tư 1.706 tỷ đồng, bằng 6,2% dự toán; chi thường xuyên 6.986 tỷ đồng, bằng 22,1% so với dự toán).

1.11. Quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu

Tăng cường quản lý, sử dụng đất đai, trật tự xây dựng, tài nguyên khoáng sản, bảo vệ tốt môi trường. Ban hành Nghị quyết số 16/2025/NQ-HĐND, ngày 30/12/2025 về Bảng giá đất lần đầu tỉnh An Giang; triển khai Kế hoạch khai thác, sử dụng tài nguyên nước trong mùa cạn giai đoạn 2025 - 2026. Hoạt động ứng phó biến đổi khí hậu được tăng cường, gắn với nâng cao khả năng phòng ngừa và thích ứng. Công tác thủy lợi, đê điều và phòng chống thiên tai được thực hiện đồng bộ, chủ động, bảo đảm an toàn sản xuất và ổn định đời sống nhân dân.

2. Về xã hội

2.1. Kết quả phát triển văn hóa

Lãnh đạo tổ chức tốt các hoạt động văn hóa, thể thao, thông tin, tuyên truyền chào mừng thành công Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031, các ngày lễ⁽³⁷⁾ và Tết Nguyên đán Bính Ngọ 2026⁽³⁸⁾. Phong trào thể dục thể thao tiếp tục được duy trì và phát triển rộng khắp⁽³⁹⁾; thể thao thành tích cao đạt nhiều thứ hạng⁽⁴⁰⁾; công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa được quan tâm thực hiện⁽⁴¹⁾. Hoàn thiện Hồ sơ đề cử Khu di tích khảo cổ Ốc Eo - Ba Thê, tỉnh

37 Kỷ niệm ngày tổng tuyển cử đầu tiên (06/01/1946-06/01/2026); ngày truyền thống Học sinh - Sinh viên và Hội Sinh viên Việt Nam (09/01/1950 - 09/01/2026); ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (03/02/1930-03/02/2026); ngày Thầy thuốc Việt Nam (27/02/1955-27/02/2026); ngày Quốc tế Phụ nữ (08/3/1977-08/3/2026); Ngày thành lập Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh (26/3/1931-26/3/2026); Ngày Quốc tế Hạnh phúc 20/3; Lễ kỷ niệm ngày hy sinh của Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân Phan Thị Ràng (09/01/1962 - 09/01/2026) tại xã Hòn Đất; Lễ hội 290 năm Tao đàn Chiêu Anh Các (1736-2026) tại phường Hà Tiên...

38 Tổ chức thăm hỏi, chăm lo, bảo đảm ai cũng có Tết; chi tặng quà Tết cho 261.690 người, 1.300 tổ chức, cá nhân, với tổng kinh phí 240,15 tỷ đồng; trong đó: Ngân sách Trung ương 8,34 tỷ đồng; ngân sách tỉnh 183,85 tỷ đồng; vận động nguồn lực của xã hội hơn 48 tỷ đồng.

39 Toàn tỉnh tổ chức nhiều giải thể dục, thể thao quần chúng, thu hút đông đảo VĐV và quần chúng nhân dân tham gia, cổ vũ như: Giải Quần vợt vô địch tỉnh mừng Đảng, mừng Xuân Bính Ngọ năm 2026; Giải Việt dã "Chinh phục đỉnh Hòn Me" tỉnh năm 2026; Ngày chạy Olympic vì sức khỏe toàn dân tỉnh năm 2026; các Giải đấu thể thao trong chương trình Đại hội Thể dục thể thao tỉnh lần thứ I, năm 2026, như: Cờ vua, Cờ tướng, chạy Việt dã, Boxing...

40 Trong quý I/2026, tham gia thi đấu 06 giải thể thao cấp khu vực, quốc gia và quốc tế, kết quả đạt 04 huy chương các loại (03 HCV và 01 HCB), trong đó có 02 HCV tại Giải Vô địch Thế giới Kun Khmer lần thứ 6 năm 2026, 01 HCV tại Giải Biwase Tour of Vietnam 2026 (xe đạp đường trường).

41 Bảo tàng tỉnh (cơ sở 1 và cơ sở 2) đã đón tiếp 6.995 lượt khách tham quan, trong đó có 83 lượt khách quốc tế. Khu lưu niệm Chủ tịch Tôn Đức Thắng đón tiếp 18.945 lượt khách tham quan (273 lượt khách quốc tế). Tiếp tục hoàn chỉnh bản đồ khoanh vùng các khu vực bảo vệ 14 di tích lịch sử - văn hóa và danh lam thắng cảnh đã được

An Giang trình UNESCO công nhận là Di sản thế giới⁽⁴²⁾. Cụ thể hóa, triển khai thực hiện Nghị quyết số 80-NQ/TW, ngày 07/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển văn hóa Việt Nam.

2.2. Kết quả phát triển giáo dục đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

Giáo dục và Đào tạo được chú trọng, nâng lên chất lượng. Chỉ đạo thực hiện tốt nhiệm vụ học kỳ I năm học 2025 -2026. Chú trọng củng cố, tổ chức lại các cơ sở giáo dục công lập cấp xã⁽⁴³⁾; đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, thực hiện nhiệm vụ xây dựng trường học nội trú liên cấp cho các xã biên giới⁽⁴⁴⁾, tổ chức công nhận trường đạt chuẩn quốc gia, đạt tỷ lệ 60,97% (Nghị quyết đề ra 63%)⁽⁴⁵⁾.

Phối hợp với Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực phục vụ cho việc tổ chức các hoạt động của năm APEC 2027 theo hiện Kế hoạch số 141/KH-UBND, ngày 13/10/2025 của UBND tỉnh. Các cơ sở đào tạo tăng cường liên kết, mở rộng ngành nghề, ứng dụng mạnh mẽ chuyển đổi số, đổi mới chương trình và phương pháp giảng dạy.

2.3. Kết quả phát triển y tế và bảo đảm an sinh xã hội

- Chú trọng nâng cao chất lượng chăm sóc và bảo vệ sức khỏe Nhân dân. Tiếp tục hoàn thiện mạng lưới y tế, chuyển giao các Trạm Y tế trực thuộc Sở Y tế về

xếp hạng trên địa bàn tỉnh; khảo sát và đề xuất phương án tu bổ hạng mục nhà bếp di tích kiến trúc nghệ thuật đình Mỹ Thới, phường Mỹ Thới...

⁴² Đã hoàn thiện hồ sơ gửi Bộ VH-TT-DL; Phó Thủ tướng Chính phủ đã đồng ý gửi Hồ sơ khoa học “Khu di tích khảo cổ Ốc Eo Ba Thê, tỉnh An Giang” đến Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa của Liên hiệp quốc (UNESCO) trước ngày 30/01/2026 theo quy định của Công ước Di sản thế giới 1972 và pháp luật về di sản văn hóa (tại Công văn số 836/VPCP-KGVX, ngày 26/01/2026). Chuẩn bị đón tiếp, làm việc với phái đoàn UNESCO đến khảo sát thực địa tại tỉnh.

⁴³ Tiến hành sáp nhập 107 cơ sở giáo dục cấp xã có quy mô nhỏ, khoảng cách kề cận, để hình thành các trường phổ thông có nhiều cấp học, 11 đơn vị giải thể; chuyển giao 05 trường PTDT nội trú THCS từ Sở GDĐT về UBND cấp xã quản lý.

⁴⁴ Giai đoạn 1, tỉnh tập trung nguồn lực xây dựng 03 trường cam kết hoàn thành trước 30/8/2026 (đã khởi công trong 2025), gồm: (1) Trường tiểu học và THCS nội trú Khánh An (xã Khánh Bình) đạt 56%; (2) Trường Nội trú liên cấp tiểu học-THCS Vĩnh Gia (xã Vĩnh Gia) đạt 40%; (3) Trường bán trú, nội trú liên cấp tiểu học-THCS Bảo tàng tỉnh (cơ sở 1 và cơ sở 2) đã đón tiếp 6.995 lượt khách tham quan, trong đó có 83 lượt khách quốc tế. Khu lưu niệm Chủ tịch Tôn Đức Thắng đón tiếp 18.945 lượt khách tham quan (273 lượt khách quốc tế). Tiếp tục hoàn chỉnh bản đồ khoanh vùng các khu vực bảo vệ 14 di tích lịch sử - văn hóa và danh lam thắng cảnh đã được xếp hạng trên địa bàn tỉnh; khảo sát và đề xuất phương án tu bổ hạng mục nhà bếp di tích kiến trúc nghệ thuật đình Mỹ Thới, phường Mỹ Thới...

⁴⁴ Đã hoàn thiện hồ sơ gửi Bộ VH-TT-DL; Phó Thủ tướng Chính phủ đã đồng ý gửi Hồ sơ khoa học “Khu di tích khảo cổ Ốc Eo Ba Thê, tỉnh An Giang” đến Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa của Liên hiệp quốc (UNESCO) trước ngày 30/01/2026 theo quy định của Công ước Di sản thế giới 1972 và pháp luật về di sản văn hóa (tại Công văn số 836/VPCP-KGVX, ngày 26/01/2026). Chuẩn bị đón tiếp, làm việc với phái đoàn UNESCO đến khảo sát thực địa tại tỉnh.

⁴⁴ Tiến hành sáp nhập 107 cơ sở giáo dục cấp xã có quy mô nhỏ, khoảng cách kề cận, để hình thành các trường phổ thông có nhiều cấp học, 11 đơn vị giải thể; chuyển giao 05 trường PTDT nội trú THCS từ Sở GDĐT về UBND cấp xã quản lý.

⁴⁴ Giai đoạn 1, tỉnh tập trung nguồn lực xây dựng 03 trường cam kết hoàn thành trước 30/8/2026 c-THCS Giang Thành (xã Giang Thành) đạt 41,32%. Giai đoạn 2, tỉnh thực hiện đầu tư xây dựng 6 trường phổ thông nội trú liên cấp tại các xã gồm: Ba Chúc, Vĩnh Điều, Vĩnh Xương, An Phú, Nhơn Hội, Phú Hữu (đã tổ chức khởi công, động thổ đồng loạt 3 trường tại xã Ba Chúc, Vĩnh Điều, Vĩnh Xương vào ngày 19/3/2026).

⁴⁵ Quý 1/2026, tỉnh công nhận 08 trường đạt chuẩn quốc gia (02 trường tiểu học, 06 trường THCS). Lũy kế đến nay toàn tỉnh có 717/1.176 trường đạt chuẩn quốc gia (trường công lập), đạt tỷ lệ 60,97%, tăng 0,97% so cuối năm 2025 (đã giải thể 111 trường, thành lập 9 trường); trong đó: mầm non 185/286 trường (đạt 64,69%), Tiểu học 274/477 trường (đạt 57,44%), THCS 192/313 (đạt 61,34%) và THPT 66/100 (đạt 66%).

UBND xã, phường, đặc khu⁽⁴⁶⁾; đảm bảo tỷ lệ số giường bệnh, bác sĩ trên vạn dân⁽⁴⁷⁾. Chủ động thực hiện các biện pháp phòng, chống các dịch bệnh⁽⁴⁸⁾. Công tác kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm, vệ sinh môi trường được tăng cường⁽⁴⁹⁾; tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế đạt 95,08% dân số⁽⁵⁰⁾.

- Triển khai thực hiện tốt chế độ người có công, chính sách trợ giúp xã hội, các giải pháp bảo đảm an sinh xã hội, giảm nghèo⁽⁵¹⁾. Công tác tư vấn, tuyển sinh, đào tạo nghề và giải quyết việc làm cho người là đồng được chú trọng⁽⁵²⁾. Phát triển người tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, góp phần củng cố hệ thống an sinh xã hội bền vững⁽⁵³⁾.

III- Đánh giá chung

Trong quý I/2026, trong bối cảnh có nhiều thuận lợi, các cấp, các ngành đã tích cực triển khai thực hiện nhiệm vụ ngay từ đầu năm, nên tình hình chung của tỉnh ổn định. Hầu hết các nhiệm vụ chính trị hoàn thành tốt theo kế hoạch, nổi bật: Hoàn thành cơ bản việc cụ thể hóa, tổ chức nghiên cứu, học tập, quán triệt Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ I nhiệm kỳ 2025 - 2030; Kinh tế duy trì mức tăng trưởng khá cao, đặc biệt khu vực dịch vụ; Lĩnh vực văn hóa - xã hội tiếp tục được quan tâm, có chuyển biến tiến bộ; tổ chức tốt Tết cổ truyền dân tộc, đảm bảo ai cũng có Tết; tăng cường hoạt động tuyên truyền, chào mừng thành công Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031; khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số được đẩy mạnh, ứng dụng toàn diện trên các lĩnh vực, đời sống xã hội; công tác chăm sóc, bảo vệ sức khỏe nhân dân, công tác an sinh xã hội được bảo đảm.

IV- Những hạn chế, khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân

1. Hạn chế

Chuyển dịch cơ cấu kinh tế còn chậm, tỷ trọng khu vực nông - lâm - thủy sản còn cao. Phát triển khu vực công nghiệp, nuôi trồng thủy sản trên biển chưa tương xứng tiềm năng, lợi thế của tỉnh; tình trạng khai thác IUU trái phép tuy có tập trung chỉ đạo xử lý quyết liệt, nhưng vẫn còn tàu cá vi phạm. Triển khai thực hiện đầu tư

⁴⁶ Chuyển giao 298 Trạm Y tế thuộc các Trung tâm Y tế trực thuộc Sở Y tế về UBND xã phường, đặc khu để thành lập đơn vị sự nghiệp công lập y tế.

⁴⁷ Số giường bệnh trên vạn dân ước 31,24 giường (NQ 31,8); số bác sĩ trên vạn dân ước 11,2 bác sĩ (NQ 11,6) .

⁴⁸ Các bệnh mắc giảm như: Thủy đậu ghi nhận 59 cas (giảm 11 cas so cùng kỳ); Tiêu chảy ghi nhận 681 cas (giảm 467 cas so cùng kỳ); Cúm mùa ghi nhận 140 cas (giảm 291 cas so cùng kỳ); Sởi sốt phát ban ghi nhận 40 cas (giảm 1.990 cas so cùng kỳ)...

⁴⁹ Cấp 201 GCN cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm. Thực hiện kiểm tra, giám sát 1.946 hộ, cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, bếp ăn, căn tin trường học, kết quả có 96,56% cơ sở đảm bảo ATTP (1.879/1.946), 3,44% cơ sở chưa đảm bảo ATTP (67/1.946).

⁵⁰ Tăng 76.250 người so với cùng kỳ năm trước. Dân số toàn tỉnh 3.700.217 người.

⁵¹ Tạo điều kiện cho 14.791 lượt hộ nghèo và đối tượng chính sách vay vốn, với tổng số vốn là 855,062 tỷ đồng, tăng 481,281 tỷ đồng so với đầu năm.

⁵² Giải quyết việc làm cho 9.450 lượt lao động, đạt 23,6% so kế hoạch (40.000 lao động); trong đó có 286 lao động người Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng đã xuất cảnh (đạt 28,6% kế hoạch).

⁵³ Số người tham gia BHXH bắt buộc chiếm 13,66% so với LLLĐ toàn tỉnh (tăng 16.883 người so với cùng kỳ); Số người tham gia BHXH tự nguyện chiếm 4,23% so với LLLĐ toàn tỉnh (tăng 3.943 người so với cùng kỳ); Số người tham gia BHTN chiếm 12,24% so với LLLĐ toàn tỉnh (tăng 10.425 người so với cùng kỳ).

công còn chậm, tiến độ thực hiện các công trình, dự án trọng điểm và các công trình chuyên tiếp, xây dựng nhà ở xã hội chưa đạt kế hoạch. Tiến độ triển khai các điều kiện phục vụ Hội nghị APEC 2027 có nội dung còn chậm. Tình hình hoạt động của doanh nghiệp còn khó khăn, số doanh nghiệp thực hiện thủ tục giải thể tự nguyện và doanh nghiệp ngừng hoạt động tăng so với cùng kỳ.

Một số dịch bệnh tăng so với cùng kỳ⁽⁵⁴⁾; tình trạng thiếu giáo viên cục bộ ở cấp tiểu học và trung học cơ sở còn xảy ra⁽⁵⁵⁾; kế hoạch đào tạo nghề năm 2026 chậm triển khai; hạ tầng kỹ thuật số, cơ sở vật chất, trang thiết bị hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao, y tế mặc dù cơ bản đáp ứng yêu cầu, nhưng nhiều nơi bị xuống cấp, thiếu đồng bộ, chưa đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới⁽⁵⁶⁾.

2. Khó khăn, vướng mắc

Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã tập trung lãnh đạo quyết liệt trong chỉ đạo thực hiện nhưng với những tác động khách quan từ tình hình thế giới, những yếu kém nội tại của nền kinh tế tỉnh, nhất là số lượng doanh nghiệp nhỏ và vừa chiếm tỷ lệ cao (99,82%); năng lực cạnh tranh thấp, chưa có nhiều sản phẩm nổi bật để thúc đẩy tăng trưởng, khu vực sản xuất kinh doanh còn gặp nhiều khó khăn. Đối với sản xuất nông-lâm-nghiệp thủy sản còn phụ thuộc nhiều vào yếu tố thời tiết do hạ tầng thủy lợi chưa đồng bộ, hoàn chỉnh; nguồn nguyên vật liệu không ổn định dẫn đến công nghiệp chế biến tăng trưởng chậm. Việc triển khai một số dự án còn chậm, do vướng mắc giải phóng mặt bằng, nguồn nguyên vật liệu khan hiếm,...

3. Nguyên nhân

3.1. Nguyên nhân khách quan

Do ảnh hưởng xung đột giữa một số nước ở Trung Đông trong những ngày cuối quý nên giá cả xăng dầu tăng cao ảnh hưởng sản xuất, kinh doanh; trình độ, năng lực đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã không đồng đều; một số đơn vị còn thiếu nhân sự có trình độ, kinh nghiệm quản lý nhà nước trên một số lĩnh vực (đất đai, xây dựng, khoa học công nghệ)...

3.2. Nguyên nhân chủ quan

Tinh thần chủ động, quyết liệt của một số cấp ủy, chính quyền, nhất là người đứng đầu của một số địa phương, đơn vị chưa cao; năng lực tham mưu của cơ quan chuyên môn còn hạn chế; tinh thần trách nhiệm của một số cán bộ, công chức chưa đáp ứng yêu cầu. Việc xây dựng một số chương trình, kế hoạch, đề án thực hiện Nghị quyết Đại hội XI Đảng bộ tỉnh còn chậm. Sự phối hợp của các cấp, các ngành có lúc, có nơi chưa chặt chẽ.

⁵⁴ Các bệnh mắc tăng so cùng kỳ như: Sốt xuất huyết ghi nhận 1.252 ca mắc (tăng 515 ca so cùng kỳ); Tay - Chân - Miệng ghi nhận 1.959 ca mắc (tăng 1.453 ca so cùng kỳ); Lỵ amip (28/0)... có 02 ca mắc chết (01 ca Tay - chân - miệng và 01 ca bệnh dại).

⁵⁵ Ở một số môn học theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018, nhất là Tin học, Ngoại ngữ, Âm nhạc, Mỹ thuật.

⁵⁶ (1) Việc sắp xếp, chuyển giao các trạm y tế về UBND các xã, phường, đặc khu quản lý mặc dù đảm bảo tiến độ, kịp thời khắc phục một số bất cập, đảm bảo công tác chăm sóc, khám, chữa bệnh cho nhân dân; tuy nhiên, việc đầu tư, nâng cấp, cải tạo Trạm Y tế các xã, phường, đặc khu chậm, thiếu đồng bộ.

(2) Hệ thống thiết chế văn hóa thể thao ở cơ sở thiếu đồng bộ, nhiều nơi hoạt động chưa hiệu quả.

V- Một số nhiệm vụ trọng tâm về phát triển kinh tế- xã hội quý II và cả năm 2026

1. Về phát triển kinh tế

Tập trung lãnh đạo triển khai thực hiện quyết liệt các nhiệm vụ, giải pháp tăng trưởng kinh tế, đặc biệt rà soát điều chỉnh kịch bản tăng trưởng phù hợp, triển khai các đề án đột phá nhiệm kỳ để tạo cơ sở tăng tốc thời gian tới⁽⁵⁷⁾, cụ thể:

- *Về nông - lâm nghiệp - thủy sản*: Chỉ đạo rà soát chuyển đổi cơ cấu sản xuất trong nông nghiệp theo hướng sử dụng đất hiệu quả (*chuyển từ duy trì sản xuất nông nghiệp sang kinh tế nông nghiệp*). Theo dõi tình hình sản xuất, diễn biến thời tiết nhằm kịp thời chỉ đạo và điều chỉnh kế hoạch sản xuất phù hợp với tình hình thực tế. Theo dõi việc triển khai thực hiện Đề án Phát triển bền vững một triệu hecta lúa chuyên canh chất lượng cao, phát thải thấp gắn với tăng trưởng xanh vùng Đồng bằng Sông Cửu Long đến năm 2030; Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững giai đoạn 2026 - 2030 và năm 2026. Tăng cường công tác kiểm tra, truy quét, xử lý vi phạm về khai thác, phá rừng trái pháp luật, lấn, chiếm rừng; triển khai các biện pháp phòng cháy, chữa cháy rừng năm 2026; Tổ chức triển khai thực hiện Quyết định số 2310/QĐ-TTg, ngày 17/10/2025; Công điện số 198/CD-TTg, ngày 17/10/2025 của Thủ tướng Chính phủ về “Kế hoạch hành động tháng cao điểm chống khai thác IUU và phát triển bền vững ngành thủy sản Việt Nam; về tập trung thực hiện tháng cao điểm chống khai thác IUU và phát triển bền vững ngành thủy sản Việt Nam.

- *Về công nghiệp - xây dựng*: Tiếp tục theo dõi tình hình cung - cầu hàng hóa, hỗ trợ doanh nghiệp kết nối tiêu thụ, ứng dụng thương mại điện tử trong hoạt động sản xuất, kinh doanh; Triển khai thực hiện kế hoạch về cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (Chỉ số PCI) gắn với đẩy mạnh thu hút đầu tư và hỗ trợ doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh An Giang năm 2026. Triển khai lập quy hoạch chung đô thị và nông thôn trên địa bàn tỉnh An Giang giai đoạn 2025 - 2026 theo Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn, đảm bảo phù hợp các quy hoạch phân khu làm cơ sở để triển khai các dự án, nhất là các dự án ngoài ngân sách. Lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành chặt chẽ thị trường, đảm bảo nguồn cung xăng dầu, nguyên vật liệu phục vụ sản xuất, đầu tư xây dựng. Đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công, nhất là các chương trình, dự án trọng điểm; thường xuyên kiểm tra, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, tuyệt đối không để xảy ra tình trạng chậm giải phóng mặt bằng, thiếu nguồn cung ứng vật liệu ảnh hưởng đến tiến độ thi công và kế hoạch hoàn thành các dự án; đảm bảo các công trình, dự án đưa vào sử dụng đảm bảo tiến độ, kế hoạch đề ra; tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước đạt 100% kế hoạch.

- *Về dịch vụ, thương mại*: Đẩy mạnh chuyển đổi số trong xúc tiến đầu tư thương mại và du lịch, mở rộng thị trường, xuất khẩu hàng hóa, kích cầu tiêu dùng. Tổ chức thành công Hội nghị Xúc tiến đầu tư năm 2026, kết hợp công bố điều

⁵⁷ (1) Đề án phát triển An Giang thành trung tâm kinh tế biển quốc gia. (2) Đề án hoàn thiện và nâng cấp kết cấu hạ tầng giao thông, logistics. (3) Đề án đột phá ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số.

chính Quy hoạch tỉnh (dự kiến diễn ra tại Phú Quốc). Tập trung có giải pháp để nâng cao các chỉ số: PCI (chỉ số nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh); PAPI (chỉ số Hiệu quả Quản trị và Hành chính công cấp tỉnh); PAR Index (chỉ số cải cách hành chính); thường xuyên theo dõi, đánh giá, sơ kết, tổng kết quá trình tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp để kịp thời điều chỉnh phù hợp, nâng cao hiệu quả chỉ đạo, điều hành. Thực hiện tốt công tác quản lý thị trường, giá cả, phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại, sản xuất hàng giả nhằm bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

- Tăng cường quản lý, sử dụng đất đai, trật tự xây dựng, tài nguyên khoáng sản, bảo vệ tốt môi trường. Chỉ đạo thực hiện hiệu quả công tác thu, chi ngân sách. Thực hiện có hiệu quả chính sách tiền tệ và các giải pháp tín dụng, ngân hàng.

Tập trung lãnh đạo triển khai quyết liệt công tác chuẩn bị phục vụ Hội nghị APEC 2027 đảm bảo thời gian, yêu cầu theo chỉ đạo của Trung ương, nhất là ý kiến chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm, các ý kiến kết luận, chỉ đạo của đồng chí Thủ tướng Chính phủ và các Phó Thủ tướng về tiến độ triển khai các dự án, công tác giải phóng mặt bằng, cung cấp nguồn nhiên liệu, nguyên vật liệu xây dựng các dự án,... đảm bảo hoàn thành đưa các dự án vào sử dụng, khai thác trước từ 03 đến 06 tháng. Phối hợp với Ủy ban Quốc gia APEC 2027 triển khai các nhiệm vụ, công việc của địa phương, đồng thời đẩy nhanh tiến độ, công việc của 07 Tiểu ban thuộc Ban Chỉ đạo cấp tỉnh trong năm 2026.

2. Về xã hội

- Chỉ đạo tổ chức tốt các hoạt động văn hóa, thể thao, thông tin, tuyên truyền các ngày lễ, kỷ niệm⁽⁵⁸⁾. Tổ chức tốt Lễ giỗ Quốc tổ Hùng Vương - Lễ hội Đền Hùng (xã Tân Hiệp), Lễ giỗ 4 vị sư liệt sĩ (xã Châu Thành) và các hoạt động phục vụ Tết cổ truyền Chôl - Chnăm - Thmây của đồng bào dân tộc Khmer. Chú trọng công tác tu bổ, tôn tạo, phát huy giá trị các di sản; tiếp tục triển khai hồ sơ đề cử Khu di tích khảo cổ Óc Eo - Ba Thê, tỉnh An Giang trình UNESCO công nhận là Di sản thế giới⁽⁵⁹⁾; đề án bảo tồn, phát huy giá trị bản sắc văn hóa tỉnh. Quan tâm đầu tư, nâng cấp, cải tạo, vận hành hiệu quả các thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở. Tiếp tục thực hiện tốt công tác gia đình và phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới và đô thị văn minh”. Tăng cường công tác truyền thông, định hướng dư luận xã hội, quản lý báo chí, mạng xã hội.

- Tăng cường lãnh đạo triển khai thực hiện nhiệm vụ, đề án, chương trình⁽⁶⁰⁾ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, gắn với Phong trào “Bình dân học vụ số”, “An Giang thi đua đổi mới sáng tạo”. Đẩy mạnh ứng

⁵⁸ Kỷ niệm: 72 năm Chiến thắng Điện Biên Phủ (07/5/1954 - 07/5/2026); Ngày Quốc tế lao động 1/5; 72 năm ngày chiến thắng Điện Biên Phủ (07/5/1954 - 07/5/2026); 136 năm ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh (19/5/1890 - 19/5/2026); Ngày Gia đình Việt Nam 28/6; 51 năm Ngày Giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (30/4/1975 - 30/4/2026); 101 năm Ngày Báo chí Cách mạng Việt Nam (21/6/1925 - 21/6/2026)... Tổ chức các giải thể thao: Đại hội Thể dục thể thao tỉnh An Giang lần thứ I, năm 2026; Giải Pickleball tỉnh An Giang mở rộng 2026; Giải Lân Sư rồng tỉnh An Giang mở rộng 2026; Giải vô địch PencakSilat trẻ quốc gia; Ngày Quốc tế Yoga lần thứ XI...

⁵⁹ Tổ chức đón tiếp và làm việc với phái đoàn UNESCO đến khảo sát thực địa tại tỉnh.

⁶⁰ Đề án đột phá ứng dụng khoa học, công nghệ đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; chương trình hỗ trợ ứng dụng, chuyển giao, đổi mới công nghệ và hỗ trợ phát triển khởi nghiệp sáng tạo tỉnh.


dụng khoa học, chuyển giao công nghệ, hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo trong từng lĩnh vực, đời sống xã hội. Tập trung phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao; đầu tư, nâng cấp đồng bộ hạ tầng kỹ thuật số; ứng dụng hiệu quả trí tuệ nhân tạo (AI), dữ liệu lớn (Big Data)... trong quản lý, điều hành. Tiếp tục triển khai đề án chuyển đổi số trong cơ quan đảng; thực hiện thủ tục hành chính của Đảng trên môi trường điện tử và chiến lược dữ liệu trong các cơ quan đảng. Tăng cường các biện pháp đảm bảo an ninh mạng, bảo mật thông tin, an ninh dữ liệu trong hệ thống chính trị.

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ phát triển giáo dục và đào tạo. Chuẩn bị chu đáo kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông quốc gia; thực hiện tốt việc phân luồng học sinh sau trung học cơ sở và công tác tuyển sinh cao đẳng, đại học năm 2026; đẩy nhanh tiến độ xây dựng trường học cho các xã biên giới theo chủ trương của Trung ương. Tiếp tục rà soát, đầu tư, nâng cấp hệ thống giáo dục, nhất là khu vực đảo, cụm đảo; khắc phục tình trạng thừa thiếu giáo viên cục bộ; đẩy mạnh chuyển đổi số trong quản trị, dạy và học.

- Tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân. Tiếp tục củng cố, kiện toàn mạng lưới y tế; quan tâm đầu tư, mua sắm trang thiết bị các công trình y tế tuyến cơ sở và y tế dự phòng; bảo đảm cung ứng thuốc, vật tư y tế phục vụ công tác khám, điều trị bệnh cho nhân dân; phòng, chống, kiểm soát kịp thời, hiệu quả các dịch bệnh và kiểm tra, kiểm soát vệ sinh an toàn thực phẩm, vệ sinh môi trường. Triển khai thực hiện tốt chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, duy trì bền vững tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế.

- Triển khai thực hiện hiệu quả công tác sinh xã hội và chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững; chú trọng đào tạo nghề, thường xuyên nắm chắc tình hình lao động việc làm, quan tâm bảo vệ lợi ích chính đáng cho người lao động.

VI- Kiến nghị, đề xuất đối với Trung ương, Bộ Chính trị và Ban Bí thư:
Không.

Trên đây là báo cáo tình hình kinh tế - xã hội quý I/2026, Ban Thường vụ Tỉnh ủy An Giang báo cáo Ban Chính sách, chiến lược Trung ương. 

Nơi nhận:

- Ban Chính sách, chiến lược TW (để b/c),
- Đ/c Bí thư Tỉnh ủy (để b/c),
- Các đ/c UVBTV Tỉnh ủy,
- BTV Đảng ủy UBND tỉnh,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC**



Nguyễn Thanh Nhàn

PHỤ LỤC
kèm theo Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội địa phương quý I/2026
tỉnh An Giang

Số TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	Kế hoạch năm 2026	Ước thực hiện quý I 2026	So sánh (%)	
					với KH năm 2026	với cùng kỳ năm 2025
1	Tăng trưởng tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh, thành phố (GRDP)	%	10,71	7,8	-2,91	
2	Tăng trưởng theo cơ cấu: Nông, lâm, thủy sản	%	3,93	2,68	-1,25	
3	- Công nghiệp - xây dựng	%	21,52	14,95	-6,57	
4	- Thương mại - dịch vụ	%	11,25	10,11	-1,14	
5	Cơ cấu kinh tế: Nông, lâm, thủy sản	%	31,17	40,69	9,52	
6	- Công nghiệp - xây dựng	%	20,58	15,1	-5,48	
7	- Thương mại - dịch vụ	%	44,11	39,61	-4,50	
8	GRDP bình quân đầu người	USD	3.600			
9	Tỉ trọng công nghiệp chế biến, chế tạo trong GRDP	%				
10	Tổng mức bán lẻ hàng hóa, doanh thu dịch vụ tiêu dùng	tỷ đồng	379.501	100.927	26,59	25,30
11	Tổng kim ngạch XNK: - Xuất khẩu	triệu USD	2.673	532	19,89	0,93
	- Nhập khẩu	triệu USD	574	244	42,43	37,87
12	Tỉ trọng kinh tế số trong GDP	%				
13	Đóng góp của năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng	%				
14	Tốc độ tăng năng suất lao động bình quân/năm	%				
15	Tổng vốn đầu tư toàn xã hội	tỷ đồng	114	17.945,32	15,8	14,96
16	Tổng giải ngân vốn đầu tư công (tỷ đồng)	tỷ đồng	26.533,870	1.700	6,41	
17	Thu ngân sách (tỷ đồng)	tỷ đồng	32	8.223	25,8	117,3
18	Số lượng doanh nghiệp tư nhân	DN	5	1.444	32	236
19	Thu hút FDI	tỷ đồng		10		
20	Tỉ lệ đô thị hóa	%	46,5	45,5		
21	Tỉ trọng lao động nông nghiệp trong tổng lao động xã hội	%		Số liệu quý		
22	Tỉ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ	%	20,77	Số liệu quý		
23	Giảm tỉ lệ hộ nghèo (theo chuẩn nghèo đa chiều)	Điểm%/năm	0,3% - 0,5%	Số liệu năm		
24	Số bác sĩ/vạn dân	người	11,6	11,20		
25	Tỉ lệ người dân được hưởng chính sách khám sức khỏe hàng năm	%		Số liệu quý		
26	Tỉ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế toàn dân	%	95	95,08	100,08	